

Số: 34/2026/QĐST-DS

Bắc Ninh, ngày 31 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 159/2025/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2025.

**XÉT THẤY**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần V2.

Địa chỉ: Số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Hoàng L – Giám đốc Trung tâm xử lý nợ Khách hàng cá nhân.

Người được uỷ quyền lại: Ông Đào Tuấn V – Chuyên viên xử lý nợ.

- Công ty cổ phần M.

Địa chỉ: Tầng A, tòa nhà V, số I D, phường C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Công T – Giám đốc cổ phần Mars.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Cao Duy T1 – Trưởng phòng xử lý nợ miền B.

Người được uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Mạnh C – Chuyên viên xử lý nợ.

Bị đơn: Anh Đào Xuân T2, sinh năm 1999; Trú tại: Số nhà A, đường Q, tổ dân phố X, phường T, tỉnh Bắc Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn V1, sinh năm 1973 và chị Bùi Thị H, sinh năm 1976.

Đều trú tại: Thôn Đ, xã T, tỉnh Bắc Ninh.

(Chị H ủy quyền cho anh V1)

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Anh Đào Xuân T2 phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V2 và Công ty cổ phần M tổng số tiền tạm tính đến ngày 23/3/2026 là: 829.231.915 đồng (tám trăm hai mươi chín triệu, hai trăm ba mươi một nghìn, chín trăm mười lăm đồng). Trong đó: Tiền gốc: 627.994.800 đồng; tiền lãi trong hạn: 5.341.681 đồng; tiền lãi quá hạn: 195.895.434 đồng.

Cụ thể:

+ Tổng số tiền phải thanh toán cho Công ty cổ phần M tạm tính đến ngày 23/3/2026 là: 796.331.285 đồng (bảy trăm chín mươi sáu triệu, ba trăm ba mươi một nghìn, hai trăm tám mươi lăm đồng). Trong đó, tiền gốc: 601.344.800 đồng; tiền lãi trong hạn: 5.074.597 đồng và tiền lãi quá hạn: 189.911.888 đồng.

+ Số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V2 tổng số tiền tạm tính đến ngày 23/3/2026 là: 32.900.630 đồng (ba mươi hai triệu, chín trăm nghìn, sáu trăm ba mươi đồng). Trong đó, tiền gốc: 26.650.000 đồng; tiền lãi trong hạn: 267.084 đồng; tiền lãi quá hạn: 5.983.546 đồng.

Kể từ ngày 24/3/2026, anh T2 tiếp tục phải chịu lãi suất theo các Hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền còn nợ.

Nếu anh T2 trả hết tiền gốc và tiền lãi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V2 và Công ty cổ phần M thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần V2 và Công ty cổ phần M sẽ trả cho anh T2: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 587748 do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 13/3/2017 mang tên ông Nguyễn Văn V1 đối với thửa đất số 159, tờ bản đồ số 28, diện tích 258 m<sup>2</sup>; Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang - nay địa chỉ là Thôn Đ, xã T, tỉnh Bắc Ninh.

Trường hợp không trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V2 và Công ty cổ phần M thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần V2 và Công ty cổ phần M yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 159, tờ bản đồ số 28, diện tích 258 m<sup>2</sup>; Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang - nay địa chỉ là Thôn Đ, xã T, tỉnh Bắc

Ninh đề thu hồi nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V2 và Công ty cổ phần M.

Trường hợp phát mại tài sản trên không đủ thanh toán khoản vay thì anh T2 tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho đến khi tất toán xong khoản vay.

2. Về chi phí xem xét thẩm định: Anh Đào Xuân T2 phải chịu 8.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định. Xác nhận Công ty cổ phần M đã nộp số tiền 8.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định. Anh Đào Xuân T2 phải trả cho Công ty cổ phần M số tiền 8.000.000 đồng.

3. Về án phí: Anh Đào Xuân T2 phải chịu 18.439.000 đồng (mười tám triệu, bốn trăm ba mươi chín nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Công ty cổ phần M và Ngân hàng Thương mại Cổ phần V2 17.500.000 đồng (mười bảy triệu, năm trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0004891, ngày 23/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 7 – Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh (Phòng THADS khu vực 7);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Phương Nhung**

